# DANH SÁCH ĐƠN VỊ TÀI TRỢ QUỸ HỌC BỔNG NĂM 2026 THEO KHU VỰC VÀ LĨNH VỰC

| TT | Tên đơn vị | Số tiền góp |
|---|---|---|
| | **Tổng cộng KCN (7 công ty)** | **5,110,000,000** |
| 1 | Công ty CP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên | 1,000,000,000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Tân Bình | 700,000,000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Dầu Giây | 500,000,000 |
| 4 | CTY Cổ phần Khu Công Nghiệp Bắc Đồng Phú | 500,000,000 |
| 5 | CTY CP Khu Công Nghiệp Long Khánh | 500,000,000 |
| 6 | CTY CP Khu Công Nghiệp Bình Long | 500,000,000 |
| 7 | CTY CP Khu Công Nghiệp An Điền | 200,000,000 |
| 8 | Công ty CP PT Đô Thị và Khu Công Nghiệp CS VN | 10,000,000 |
| 9 | CTCP Phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam | 200,000,000 |
| 10 | CTCP Đầu tư & Phát triển VRG Long Thành | 1,000,000,000 |
| | **Tổng cộng Gỗ (3 công ty)** | **60,000,000** |
| 11 | Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị | 20,000,000 |
| 12 | Công ty CP chế biến gỗ Thuận An | 20,000,000 |
| 13 | Công ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang | 20,000,000 |
| | **Tổng cộng Cao su (42 công ty)** | |
| | **Đông Nam Bộ** | **3,380,000,000** |
| 14 | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao Su Đồng Nai (2 lần) | 500,000,000 |
| 15 | Công ty TNHH CS Dầu Tiếng (2 lần) | 500,000,000 |
| 16 | Công ty TNHH CS Lộc Ninh (2 lần) | 500,000,000 |
| 17 | Công ty CP CS Phước Hòa | 500,000,000 |
| 18 | Công ty CP CS Đồng phú | 100,000,000 |
| 19 | Công ty CP Cao su bà rịa (4 lần) | 410,000,000 |
| 20 | Công ty CP Cao su Tân Biên | 100,000,000 |
| 21 | Công ty CP CS Tây Ninh | 100,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 22 | Công ty CP Cao Su Hòa Bình (2 lần) | 150,000,000 |
| 23 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh | 20,000,000 |
| 24 | Công ty TNHH CS Phú Riềng (2 lần, và các đối tác) | 500,000,000 |
| | **Tây Nguyên** | **1,150,000,000** |
| 25 | Công ty CP Cao su Sa Thầy (2 lần) | 200,000,000 |
| 26 | Công ty TNHH Cao Su Chưmonray (2 lần) | 200,000,000 |
| 27 | Công ty CP CS Bảo Lâm | 50,000,000 |
| 28 | Công ty TNHH MTV Cao Su Chư Sê | 200,000,000 |
| 29 | Công ty TNHH MTV Cao Su Eahleo | 200,000,000 |
| 30 | Công ty TNHH CS ChưPrông | 100,000,000 |
| 31 | Công ty TNHH MTV Cao su KonTum (2 lần) | 200,000,000 |
| | **DHMT và MNPB** | **85,000,000** |
| 32 | Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận | 10,000,000 |
| 33 | Công ty CP Cao su Lai Châu | 10,000,000 |
| 34 | Công ty  Cổ phần Cao su Dầu Tiếng - Lai Châu | 5,000,000 |
| 35 | Công ty CP đầu tư  phát triển Cao su Nghệ An | 10,000,000 |
| 36 | Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh | 10,000,000 |
| 37 | Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam | 10,000,000 |
| 38 | Công ty CP Cao su Điện Biên (2 lần) | 20,000,000 |
| 39 | Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa | 10,000,000 |
| | **Campuchia** | **1,860,000,000** |
| 40 | Công ty Cao su Chư Sê - Kampongthom (2 DA) | 400,000,000 |
| 41 | Công ty CP Tân Biên - Kampongthom | 10,000,000 |
| 42 | Cty TNHH PT cao su Tân Biên Kampongthom (2 lần) | 200,000,000 |
| 43 | Cty TNHH Cao su Mêkong Campuchia (2 lần) | 200,000,000 |
| 44 | Công ty Tây Ninh SiemRiep (3 lần) | 200,000,000 |
| 45 | Cty CP Phước Hòa Kampongthom (2 lần) | 200,000,000 |
| 46 | Công ty CP Cao su Bà Rịa -Kampongthom (2 lần) | 200,000,000 |
| 47 | Công ty CP Cao su Đồng Phú - Kratie | 50,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 48 | Công ty CP Cao su Đồng Nai Kratie | 200,000,000 |
| 49 | Công ty PTCS CRCK1 Chưpah K | 10,000,000 |
| 50 | Công ty CP Mang Yang Ratanakiri | 20,000,000 |
| 51 | Công ty TNHH PTCS Hoàng Anh Mangyang K | 20,000,000 |
| 52 | Công ty CP Cao su Stung Treng | 50,000,000 |
| 53 | Công Ty CS Vketi | 50,000,000 |
| 54 | Công ty CP Dầu Tiếng Campuchia | 50,000,000 |
| | **Lào** | **310,000,000** |
| 55 | Công ty TNHH Cao Su Việt Lào | 100,000,000 |
| 56 | Công ty CP Quasa-Geruco (2 lần) | 100,000,000 |
| 57 | Cty CP CS Dầu Tiếng Việt Lào (2 lần) | 100,000,000 |
| 58 | Công ty TNHH MTV VRG OUDOMXAY | 10,000,000 |
| | **Trường và khối dịch vụ** | **235,000,000** |
| 59 | Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành (2 lần) | 50,000,000 |
| 60 | Công ty CP VRG Khải Hoàn | 20,000,000 |
| 61 | Công ty CP Công Nghiệp & Xuất Nhập Khẩu Cao Su | 10,000,000 |
| 62 | Công ty CP Cơ Khí cao su (3 lần) | 100,000,000 |
| 63 | Công ty CP Ngôi Sao Geru | 10,000,000 |
| 64 | Công ty CP TM DV Du lịch Cao su | 5,000,000 |
| 65 | Công ty CPXKCS Nhật Bản | 10,000,000 |
| 66 | Viện Nghiên Cứu Cao Su | 20,000,000 |
| 67 | Công ty TNHH MTV Trường Cao đẳng Miền Đông | 10,000,000 |
| | **Tổng cộng Thủy điện (3 công ty)** | **180,000,000** |
| 68 | Công ty CP VRG Đắk Nông (3 lần) | 60,000,000 |
| 69 | Công ty CP VRG - Bảo Lộc (3 lần) | 60,000,000 |
| 70 | Công ty CP Thủy điện GERUCO Sông Côn (3 lần) | 60,000,000 |
| | **Công đoàn các Công ty** | **390,000,000** |
| 71 | Công đoàn công ty TNHH MTV cs Lộc Ninh | 50,000,000 |
| 72 | Công đoàn công ty CP CS Bà Rịa | 30,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 73 | Công đoàn công ty CP CS Tân Biên | 30,000,000 |
| 74 | Công đoàn công ty CP CS Phước Hòa | 50,000,000 |
| 75 | Công đoàn công ty CP CS Tây Ninh | 30,000,000 |
| 76 | Công đoàn TCT CS Đồng Nai | 50,000,000 |
| 77 | Công đoàn TCT CS Phú Riềng | 50,000,000 |
| 78 | Công đoàn TCT CS Dầu Tiếng | 50,000,000 |
| 79 | Công đoàn TCT CS Đồng Phú | 50,000,000 |
| | **Công đoàn ngành** | **210,000,000** |
| 80 | Công đoàn cao su Việt Nam | 210,000,000 |
| | **Các Ngân hàng (Công ty mẹ- TĐ)** | **830,000,000** |
| 81 | Chi nhánh NHNo & PTNT Sài Gòn | 100,000,000 |
| 82 | Ngân Hàng TMCP Công Thương CN Phú Yên | 20,000,000 |
| 83 | Ngân hàng TMCP Sài gòn Hà Nội - Chi nhánh HCM (2 lần) | 300,000,000 |
| 84 | VPBank Hồ Chí Minh | 50,000,000 |
| 85 | Ngân hàng Agribank Trung Tâm Sài Gòn | 100,000,000 |
| 86 | Ngân hàng TMCP Công thương CN TpHCM | 30,000,000 |
| 87 | Ngân hàng TMCP Hàng hải Chi Nhánh TpHCM (MSB) | 100,000,000 |
| 88 | Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM (HD Bank) | 50,000,000 |
| 89 | Ngân hàng TMCPVietinbank CN Đống Đa | 50,000,000 |
| 90 | Ngân hàng TMCP BIDV CN Nam Sài Gòn | 20,000,000 |
| 91 | Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Hà Nam | 10,000,000 |
| | **Ngoài ngành** | **2,206,550,000** |
| 92 | Công ty TNHH Vận tải Quang Giảng | 100,000,000 |
| 93 | Công ty TNHH SXTM Xuất Nhập Khẩu Tín Trung | 70,000,000 |
| 94 | Công ty TNHH TM Cao su Hoàng Kim | 50,000,000 |
| 95 | Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh | 50,000,000 |
| 96 | Công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Nam | 100,000,000 |
| 97 | Công ty TNHH MTV Phú Thái Dương | 50,000,000 |
| 98 | Vietcombank CN Gia Lai | 50,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 99 | Công ty TNHH TM DV DT Mai Gia Hung | 50,000,000 |
| 100 | Gia đình Phan Thành Kiên | 50,000,000 |
| 101 | BIDV - Chi nhánh Bình Phước | 30,000,000 |
| 102 | Công ty TNHH N.O.A | 30,000,000 |
| 103 | Công ty TNHH T2T | 30,000,000 |
| 104 | Công ty CP Sabina | 30,000,000 |
| 105 | Công ty TNHH Phuc Hoi Thao | 30,000,000 |
| 106 | Công ty cổ phần Nam Sao Gia Lai | 30,000,000 |
| 107 | Công ty TNHH MTV Hồng Tường | 20,000,000 |
| 108 | SHB Chi nhánh Nam Định | 20,000,000 |
| 109 | Công ty TNHH TM DV Sao Nam | 30,000,000 |
| 110 | Công ty phân bón hữu cơ Bách Tùng | 20,000,000 |
| 111 | Công ty TNHH Phung Ha | 20,000,000 |
| 112 | Công ty TNHH TMDV Song Hoàng Đạt | 10,000,000 |
| 113 | Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Ea H'Leo | 10,000,000 |
| 114 | Công ty cổ phần Cao su Hoà Hiệp Hưng | 10,000,000 |
| 115 | Công ty TNHH DVTM Tấn Phát | 10,000,000 |
| 116 | Công ty TNHH Bio Plus | 10,000,000 |
| 117 | Lê Trần Hồng Phụng | 10,000,000 |
| 118 | Cty TNHH MTV Tuấn Gia lai | 10,000,000 |
| 119 | Vietcombank- Chi nhánh Bắc Đắk Lắk | 5,000,000 |
| 120 | Công TNHH MTV Hoàng Liêm | 5,000,000 |
| 121 | Ngân hàng Bản Việt | 5,000,000 |
| 122 | BIDV CN Nam Gia Lai | 5,000,000 |
| 123 | Công ty TNHH Tín Thành | 3,000,000 |
| 124 | BIDV PGD VSIP II | 3,000,000 |
| 125 | Công ty cổ phần Cao su Trí Lê Văn | 2,000,000 |
| 126 | Công ty TNHH Minh Thy Vàng | 70,000,000 |
| 127 | Công ty TNHH Thương mại Cao su SAVIE | 10,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 128 | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bình Phước | 50,000,000 |
| 129 | Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Dầu Tiếng | 20,000,000 |
| 130 | Công ty TNHH Tổng Công ty Sông Gianh Miền Nam | 20,000,000 |
| 131 | Công ty TNHH MTV Thắng Thắng Lợi | 10,000,000 |
| 132 | Công ty TNHH Cao su Diệp Nguyễn | 10,000,000 |
| 133 | Công ty TNHH Nam Long | 10,000,000 |
| 134 | Công ty TNHH SX TM Cao su kỹ thuật Nguyễn Khang | 20,000,000 |
| 135 | Công ty TNHH Thương mại Song Hà Trading | 50,000,000 |
| 136 | Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh- CN Đăk Lăk (HDBank) | 10,000,000 |
| 137 | Công ty CP Khang Ngọc Hưng | 50,000,000 |
| 138 | Ngân hàng Vietcombank Kontum | 100,000,000 |
| 139 | BIDV Kontum | 5,000,000 |
| 140 | Đối tác của Phước Hòa Kampongthom | 25,800,000 |
| 141 | Công ty Dai Ngan Chemical | 30,000,000 |
| 142 | Công ty TNHH DVTM Tấn Phát | 10,000,000 |
| 143 | BIDV Bảo Lộc | 50,000,000 |
| 144 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Rồng | 10,000,000 |
| 145 | Vietinbank CN Gia Lai | 50,000,000 |
| 146 | Công ty Nghĩa Thảo | 10,000,000 |
| 147 | Phan Quốc Bảo | 10,000,000 |
| 148 | Vietcombank Cn Đồng Nai | 30,000,000 |
| 149 | Đối tác MeKông | 42,750,000 |
| 150 | Hoàng Đôn Huấn | 5,000,000 |
| 151 | SHB Đăk Lăk | 10,000,000 |
| 152 | Biomas | 30,000,000 |
| 153 | Công ty TNHH XD & XNK Ngân Huy Hoàng Campuchia | 50,000,000 |
| 154 | KCN Việt Nam-Sigapore VSIP | 200,000,000 |

| | | |
|---|---|---|
| 155 | CTCP Tập đoàn Trường Hải Thaco | 200,000,000 |
| 156 | Cty Minh Anh Sài Gòn | 20,000,000 |
| 157 | ATPD Conducstion and Tranding (đối tác Campuchia) | 30,000,000 |
| | **Tổng cộng nhận hỗ trợ** | **16,006,550,000** |